

Số: 08 /HD - LĐLĐ

Hải Phòng, ngày 13 tháng 4 năm 2015

HƯỚNG DẪN
Xây dựng Công đoàn cơ sở vững mạnh
và đánh giá chất lượng hoạt động Công đoàn cơ sở

Căn cứ Luật Công đoàn, Điều lệ Công đoàn Việt Nam và Nghị quyết Đại hội Công đoàn Việt Nam lần thứ XI; Hướng dẫn số 1931/HD-TLĐ ngày 27/12/2014 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về việc Hướng dẫn xây dựng công đoàn cơ sở vững mạnh và đánh giá chất lượng hoạt động CĐCS; LĐLĐ Thành phố xây dựng bảng chấm điểm thi đua chi tiết cho từng loại hình công đoàn cơ sở, nghiệp đoàn như sau:

Phần thứ nhất
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

1.MỤC ĐÍCH YÊU CẦU:

1. Đánh giá chất lượng hoạt động của CĐCS nhằm đổi mới nội dung, phương thức và nâng cao chất lượng hoạt động của CĐCS đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; làm cơ sở cho công tác bình xét thi đua, khen thưởng để xây dựng CĐCS vững mạnh.

2. Nội dung xây dựng CĐCS vững mạnh và phương pháp đánh giá, xếp loại CĐCS phải gắn với việc thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của tổ chức công đoàn ở cơ sở và phải được thống nhất quán triệt, chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, thẩm định.

3. Việc đánh giá, xếp loại CĐCS phải đảm bảo dân chủ, khách quan; khắc phục tính hình thức trong đánh giá, xếp loại CĐCS.

2. ĐỐI TƯỢNG, CĂN CỨ ĐỂ ĐÁNH GIÁ:

1. Việc đánh giá, xếp loại chất lượng hoạt động CĐCS được thực hiện hàng năm. Đối với các CĐCS được thành lập, chia tách, sáp nhập, hợp nhất theo quy định của Điều lệ Công đoàn Việt Nam cần có thời gian hoạt động từ mười hai tháng trở lên (CĐCS trường học tính theo năm học).

2. Việc đánh giá, xếp loại chất lượng hoạt động CĐCS phải căn cứ vào kết quả thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm để chấm điểm theo từng nội dung tiêu chuẩn.

Phần thứ hai
NỘI DUNG XÂY DỰNG CÔNG ĐOÀN CƠ SỞ VỮNG MẠNH

STT	NỘI DUNG	ĐIỂM
I. CÔNG ĐOÀN CƠ SỞ TRONG CÁC DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC.		
1	Tiêu chuẩn 1. Đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động và tham gia quản lý :	35
1.1	Đại diện cho tập thể người lao động (NLĐ) thương lượng tập thể có hiệu quả với người sử dụng lao động (NSDLĐ) nhằm xác lập các điều kiện lao động mới, làm căn cứ ký kết thỏa ước lao động tập thể (TULĐTT) đạt được những điều khoản có lợi hơn cho NLĐ so với quy định của pháp luật, được công đoàn cấp trên đánh giá đạt chất lượng theo quy định của Tổng Liên đoàn; giám sát thực hiện có hiệu quả nội dung TULĐTT.	06
1.2	Tham gia với NSDLĐ xây dựng, ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung và thực hiện quy chế dân chủ ở doanh nghiệp; thực hiện công khai những việc NLĐ được biết theo đúng quy định của pháp luật; phối hợp tổ chức đối thoại định kỳ tại nơi làm việc và tổ chức hội nghị NLĐ hàng năm theo đúng quy trình, đạt hiệu quả.	05
1.3	Tham gia với NSDLĐ xây dựng và giám sát thực hiện các nội quy, quy định; định mức lao động; đơn giá tiền lương; quy chế trả lương, thưởng; quy chế khen thưởng, kỷ luật.	04
1.4	Tham gia giải quyết việc làm, cải thiện điều kiện làm việc nhằm nâng cao thu nhập và đời sống vật chất, tinh thần cho NLĐ; thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách với NLĐ theo quy định của pháp luật.	05
1.5	Xây dựng và thực hiện tốt quy chế phối hợp hoạt động giữa ban chấp hành (BCH) công đoàn và NSDLĐ. Phát động, tổ chức các phong trào thi đua hiệu quả, thiết thực (có nội dung và kết quả cụ thể)	04
1.6	Giám sát, thực hiện hợp đồng lao động (HĐLĐ) và hướng dẫn, tư vấn cho NLĐ giao kết và chấm dứt hợp đồng lao động với NSDLĐ đúng quy định của pháp luật; có 100% lao động làm việc tại doanh nghiệp được giao kết HĐLĐ bằng văn bản (không tính số lao động làm công việc tạm thời có thời hạn dưới ba tháng).	04
1.7	Phối hợp với NSDLĐ thực hiện và giám sát việc thực hiện công tác an toàn, vệ sinh lao động, không để xảy ra tai nạn lao động nặng do lỗi chủ quan của NLĐ và NSDLĐ.	03
1.8	Tham gia giải quyết kịp thời các tranh chấp lao động, không để xảy ra ngừng việc tập thể trái pháp luật; không để xảy ra đơn thư vượt cấp; Tổ chức và lãnh đạo đình công (nếu có) đúng pháp luật.	04
2	Tiêu chuẩn 2. Xây dựng tổ chức công đoàn:	35
2.1	Có 95% trở lên số NLĐ gia nhập công đoàn.	04
2.2	Có 80% trở lên số tổ công đoàn, công đoàn bộ phận, CĐCS thành viên (nếu có) được xếp loại vững mạnh.	05

2.3	Có 100% cán bộ công đoàn mới được bầu lần đầu được đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về lý luận, nghiệp vụ công tác công đoàn.	04
2.4	Việc kiện toàn và công nhận các chức danh từ tổ phó công đoàn trở lên, có quyết định bằng văn bản của BCH hoặc BTV CĐCS.	03
2.5	Xây dựng, triển khai kế hoạch hoạt động của CĐCS có hiệu quả; có quy chế hoạt động và tổ chức sinh hoạt BCH, BTV, UBKT theo quy định; có quy chế chi tiêu nội bộ, khen thưởng, thăm hỏi, bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ đối với cán bộ CĐCS.	05
2.6	Có sổ ghi chép đủ nội dung, diễn biến các cuộc họp BCH, BTV, UBKT, theo quy định và quản lý cán bộ, đoàn viên công đoàn bằng sổ hoặc trên máy vi tính.	03
2.7	Hàng năm có báo cáo công khai dự toán, quyết toán thu, chi tài chính công đoàn tại hội nghị BCH; công khai quyết toán thu, chi quỹ xã hội tại hội nghị công đoàn của đơn vị theo quy định của Tổng Liên đoàn.	03
2.8	Hoàn thành dự toán thu tài chính và nộp nghĩa vụ lên công đoàn cấp trên; thực hiện đầy đủ các khoản chi đối với đoàn viên và NLĐ. Không vi phạm quy định sử dụng, quản lý tài chính công đoàn.	05
2.9	Thực hiện chế độ thông tin hai chiều đầy đủ, chính xác và kịp thời với đoàn viên, NLĐ và báo cáo định kỳ với công đoàn cấp trên.	03
3	Tiêu chuẩn 3. Công đoàn tuyên truyền và các hoạt động khác:	20
3.1	Tổ chức các hình thức tuyên truyền, phổ biến, vận động đoàn viên và NLĐ chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết của công đoàn; chấp hành nội quy, quy chế, quy định của doanh nghiệp có liên quan đến đoàn viên và NLĐ (có nội dung cụ thể).	06
3.2	Không có đoàn viên vi phạm kỷ luật đến mức bị buộc thôi việc hoặc sa thải; không có đoàn viên bị cơ quan pháp luật xử lý về tham nhũng, tiêu cực, trù trừ hợp do đơn vị phát hiện. Không có đoàn viên vi phạm Luật hôn nhân và gia đình, Luật phòng, chống bạo lực gia đình chính sách dân số và mắc tệ nạn xã hội.	03
3.3	Tham gia với NSDLĐ thực hiện đào tạo bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, tay nghề đối với NLĐ, tổ chức các hoạt động VH TT, xây dựng đời sống văn hóa trong doanh nghiệp.	04
3.4	Vận động đoàn viên, NLĐ, hỗ trợ nhau trong công việc và tham gia hoạt động xã hội, từ thiện, nhân đạo.	04
3.5	Giới thiệu được đoàn viên ưu tú cho cấp uỷ đảng bồi dưỡng kết nạp vào Đảng.	03
II. CÔNG ĐOÀN CƠ SỞ TRONG CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP.		
1	Tiêu chuẩn 1. Đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động và tham gia quản lý:	35
1.1	Tham gia với thủ trưởng hoặc người đứng đầu đơn vị xây dựng, ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung và thực hiện quy chế dân chủ ở đơn vị.	04
1.2	Hàng năm phối hợp với thủ trưởng hoặc người đứng đầu đơn vị tổ chức hội nghị cán bộ, công chức, viên chức đúng thời hạn; thực hiện, công khai những việc NLĐ được biết theo quy định của pháp luật.	04

1.3	Hướng dẫn, tư vấn cho viên chức, NLĐ giao kết và chấm dứt hợp đồng làm việc, HĐLĐ với người đứng đầu đơn vị theo quy định của pháp luật; có 100% viên chức, NLĐ đang làm việc tại đơn vị được giao kết hợp đồng làm việc và HĐLĐ bằng văn bản (không tính số lao động làm công việc tạm thời có thời hạn dưới ba tháng).	05
1.4	Giám sát thực hiện đầy đủ chế độ chính sách với NLĐ và các bản hợp đồng làm việc và hợp đồng lao động; tham gia giải quyết kịp thời các tranh chấp lao động; không để xảy ra đơn thư vượt cấp.	05
1.5	Xây dựng và thực hiện tốt quy chế phối hợp hoạt động giữa BCH công đoàn và người đứng đầu đơn vị.	04
1.6	Phối hợp với người đứng đầu đơn vị phát động, tổ chức các phong trào thi đua hiệu quả, thiết thực (có nội dung và kết quả cụ thể).	05
1.7	Tham gia cải tiến lề lối làm việc, cải thiện điều kiện làm việc; nâng cao chất lượng công tác và thực hiện tốt nhiệm vụ chuyên môn	04
1.8	Tham gia xây dựng, ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung và thực hiện có hiệu quả nội quy, quy định, quy chế tiền lương, tiền thưởng, chi tiêu nội bộ, khen thưởng, kỷ luật của đơn vị.	04
2	Tiêu chuẩn 2. Xây dựng tổ chức công đoàn:	35
2.1	Có 95% trở lên số NLĐ gia nhập công đoàn.	04
2.2	Có 100% cán bộ công đoàn mới được bầu lần đầu được đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về lý luận, nghiệp vụ công tác Công đoàn	04
2.3	Có 80% trở lên số tổ công đoàn, công đoàn bộ phận, CĐCS thành viên (nếu có) được xếp loại vững mạnh.	04
2.4	Việc kiện toàn và công nhận các chức danh từ tổ phó công đoàn trở lên, có quyết định bằng văn bản của BCH hoặc BTV CĐCS và quản lý hồ sơ đầy đủ theo quy định của Điều lệ Công đoàn Việt Nam.	03
2.5	Xây dựng, triển khai kế hoạch hoạt động của CĐCS có hiệu quả; có quy chế hoạt động và tổ chức sinh hoạt BCH, BTV, UBKT theo quy định; có quy chế chi tiêu nội bộ, khen thưởng, thăm hỏi, bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ đối với cán bộ CĐCS.	05
2.6	Có sổ ghi chép đầy đủ nội dung, diễn biến các cuộc họp BCH, BTV, UBKT theo quy định và quản lý cán bộ, đoàn viên công đoàn bằng sổ hoặc trên máy vi tính.	03
2.7	Hàng năm có báo cáo công khai dự toán, quyết toán thu chi tài chính công đoàn tại hội nghị BCH; công khai quyết toán thu chi quỹ xã hội tại hội nghị công đoàn của đơn vị theo định của Tổng Liên đoàn.	04
2.8	Hoàn thành dự toán thu tài chính và nộp nghĩa vụ lên công đoàn cấp trên (nếu có); thực hiện đầy đủ các khoản chi đối với đoàn viên, NLĐ. Không vi phạm kỷ luật sử dụng, quản lý tài chính công đoàn.	05
2.9	Thực hiện chế độ thông tin hai chiều đầy đủ, chính xác và kịp thời với đoàn viên, NLĐ và báo cáo định kỳ với công đoàn cấp trên	03
3	Tiêu chuẩn 3. Công tác tuyên truyền và các hoạt động khác:	20
3.1	Tổ chức các hình thức tuyên truyền, phổ biến, vận động đoàn viên và NLĐ chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà	04

	nước, nghị quyết của công đoàn; chấp hành nội quy, quy chế, quy định của đơn vị có liên quan đến đoàn viên và NLĐ (có nội dung cụ thể).	
3.2	Không có đoàn viên vi phạm kỷ luật đến mức bị buộc thôi việc; không có đoàn viên bị cơ quan pháp luật xử lý về tham nhũng, tiêu cực, trù trừ hợp do đơn vị phát hiện. Không có đoàn viên vi phạm Luật hôn nhân và gia đình, Luật phòng, chống bạo lực gia đình, chính sách dân số và mắc tệ nạn xã hội.	04
3.3	Tham gia với người đứng đầu thực hiện đào tạo bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, tay nghề đối với NLĐ, tổ chức các hoạt động VH TT, xây dựng đời sống văn hóa trong đơn vị.	04
3.4	Vận động đoàn viên, NLĐ, hỗ trợ nhau trong công việc và tham gia hoạt động xã hội, từ thiện, nhân đạo.	04
3.5	Giới thiệu được đoàn viên ưu tú cho cấp uỷ đảng bồi dưỡng kết nạp vào Đảng.	04
III. CÔNG ĐOÀN CƠ SỞ TRONG CÁC CƠ QUAN NHÀ NƯỚC, CƠ QUAN CỦA TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ, TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ-XÃ HỘI, TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ XÃ HỘI-NGHỀ NGHIỆP, TỔ CHỨC XÃ HỘI-NGHỀ NGHIỆP, ĐƠN VỊ LỰC LƯỢNG VŨ TRANG		
1	Tiêu chuẩn 1. Đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của cán bộ, công chức, lao động (NLĐ) và tham gia quản lý:	35
1.1	Tham gia với thủ trưởng hoặc người đứng đầu cơ quan, đơn vị xây dựng, ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; phối hợp tổ chức Hội nghị cán bộ, công chức đúng thời hạn; thực hiện công khai những việc người lao động được biết theo quy định của pháp luật.	05
1.2	Giám sát thực hiện đầy đủ, có hiệu quả nghị quyết hội nghị cán bộ, công chức và các chế độ, chính sách của Nhà nước liên quan đến quyền, lợi ích của NLĐ.	05
1.3	Xây dựng, sửa đổi, bổ sung quy chế phối hợp công tác giữa ban chấp hành công đoàn và thủ trưởng hoặc người đứng đầu cơ quan, đơn vị; cử người đại diện công đoàn tham gia vào các hội đồng có liên quan đến quyền, lợi ích của đoàn viên, NLĐ theo quy định của pháp luật.	05
1.4	Tham gia với thủ trưởng hoặc người đứng đầu cơ quan, đơn vị xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ; quy chế đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho NLĐ.	04
1.5	Phối hợp với thủ trưởng hoặc người đứng đầu cơ quan, đơn vị phát động, tổ chức các phong trào thi đua có hiệu quả (có nội dung và kết quả cụ thể); cải tiến lề lối làm việc, thực hiện cải thiện điều kiện làm việc, cải cách hành chính, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác.	05
1.6	Vận động NLĐ phát hiện, ngăn chặn hiện tượng tiêu cực, tham nhũng lãng phí; không để xảy ra đơn thư vượt cấp.	03
1.7	Phối hợp với thủ trưởng hoặc người đứng đầu cơ quan, đơn vị phát động tổ chức các phong trào thi đua hiệu quả, thiết thực, chăm lo,	05

	nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho đoàn viên, NLĐ.	
1.8	Hàng năm xây dựng, triển khai kế hoạch về Quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị- xã hội theo Quyết định số 217-QĐ/TW và Quyết định số 218-QĐ/TW (cùng ngày 12/12/2013) của Bộ Chính trị về ban hành quy định về việc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị- xã hội và nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền.	03
2	Tiêu chuẩn 2. Xây dựng tổ chức công đoàn:	35
2.1	Có 95% trở lên số NLĐ gia nhập công đoàn.	03
2.2	Có 80% trở lên số tổ công đoàn, công đoàn bộ phận, CĐCS thành viên (nếu có) được xếp loại vững mạnh.	04
2.3	Có 100% cán bộ công đoàn mới tham gia lần đầu được đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về nghiệp vụ CĐ.	04
2.4	Việc kiện toàn và công nhận các chức danh từ tổ phó công đoàn trở lên, có quyết định bằng văn bản của BCH hoặc BTV CĐCS và quản lý hồ sơ đầy đủ theo quy định của Điều lệ Công đoàn Việt Nam.	04
2.5	Xây dựng, triển khai kế hoạch hoạt động của CĐCS có hiệu quả; có quy chế hoạt động và tổ chức sinh hoạt BCH, BTV, UBKT theo quy định; có quy chế chi tiêu nội bộ, khen thưởng, thăm hỏi, bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ đối với cán bộ CĐCS.	04
2.6	Có sổ ghi chép đầy đủ nội dung, diễn biến các cuộc họp BCH, BTV, UBKT theo quy định và quản lý cán bộ, đoàn viên công đoàn bằng sổ hoặc trên máy vi tính.	04
2.7	Hàng năm có báo cáo công khai dự toán, quyết toán thu chi tài chính công đoàn tại hội nghị BCH; công khai quyết toán thu chi quỹ xã hội tại hội nghị công đoàn của đơn vị theo định của Tổng Liên đoàn.	04
2.8	Hoàn thành dự toán thu tài chính; thực hiện đầy đủ các khoản chi đối với đoàn viên, NLĐ. Không vi phạm quy định sử dụng, quản lý tài chính công đoàn.	05
2.9	Thực hiện chế độ thông tin hai chiều đầy đủ, chính xác và kịp thời với đoàn viên, NLĐ và báo cáo định kỳ với công đoàn cấp trên	03
3	Tiêu chuẩn 3. Công tác tuyên truyền và các hoạt động khác:	20
3.1	Tổ chức các hình thức tuyên truyền, phổ biến, vận động đoàn viên và NLĐ chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết của công đoàn; chấp hành nội quy, quy chế, quy định của đơn vị có liên quan đến đoàn viên và NLĐ (có nội dung cụ thể).	04
3.2	Không có đoàn viên vi phạm kỷ luật đến mức bị buộc thôi việc; không có đoàn viên bị cơ quan pháp luật xử lý về tham nhũng, tiêu cực, trù trường hợp do đơn vị phát hiện. Không có đoàn viên vi phạm Luật hôn nhân và gia đình, Luật phòng, chống bạo lực gia đình, chính sách dân số và mắc tệ nạn xã hội.	04
3.3	Phối hợp với thủ trưởng hoặc người đứng đầu cơ quan, đơn vị thực hiện đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức, NLĐ nâng cao trình độ chuyên	04

	môn, nghiệp vụ. Tổ chức các hoạt động VH TT, xây dựng cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hóa.	
3.4	Vận động đoàn viên, NLĐ, hỗ trợ nhau trong công việc và tham gia hoạt động xã hội, từ thiện, nhân đạo.	04
3.5	Giới thiệu được đoàn viên ưu tú cho cấp uỷ đảng bồi dưỡng kết nạp vào Đảng.	04
IV. CÔNG ĐOÀN CƠ SỞ TRONG CÁC DOANH NGHIỆP NGOÀI NHÀ NƯỚC, ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP NGOÀI CÔNG LẬP.		
1	Tiêu chuẩn 1. Đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động và tham gia quản lý :	35
1.1	Đại diện cho tập thể NLĐ) thương lượng tập thể có hiệu quả với NSDLĐ nhằm xác lập các điều kiện lao động mới làm căn cứ ký kết TULĐTT đạt được những điều khoản có lợi hơn cho NLĐ so với quy định của pháp luật, được công đoàn cấp trên đánh giá đạt chất lượng theo quy định của Tổng Liên đoàn; giám sát thực hiện có hiệu quả nội dung TULĐTT đã ký.	05
1.2	Tham gia với NSDLĐ xây dựng, ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung, và thực hiện quy chế dân chủ ở doanh nghiệp, đơn vị; thực hiện công khai những việc NLĐ được biết theo đúng quy định của pháp luật; tổ chức đối thoại định kỳ, tổ chức hội nghị NLĐ hàng năm theo đúng quy trình, đạt hiệu quả.	04
1.3	Tham gia với NSDLĐ xây dựng và giám sát thực hiện các nội quy, quy định; định mức lao động; đơn giá tiền lương; quy chế trả lương, thưởng; quy chế khen thưởng, kỷ luật; tham gia giải quyết việc làm, cải thiện điều kiện làm việc nhằm nâng cao thu nhập và đời sống vật chất, tinh thần cho NLĐ.	04
1.4	Xây dựng và thực hiện tốt quy chế phối hợp hoạt động giữa BCH công đoàn và NSDLĐ.	05
1.5	Hướng dẫn, tư vấn cho NLĐ giao kết và chấm dứt hợp đồng lao động với NSDLĐ đúng quy định của pháp luật; có 100% lao động làm việc tại doanh nghiệp, đơn vị được giao kết HĐLĐ bằng văn bản (không tính số lao động làm công việc tạm thời có thời hạn dưới ba tháng)	05
1.6	Phối hợp với NSDLĐ thực hiện và giám sát việc thực hiện công tác an toàn, vệ sinh lao động, không có tai nạn lao động nặng do lỗi chủ quan của NLĐ và NSDLĐ.	04
1.7	Phối hợp với NSDLĐ phát động, tổ chức các phong trào thi đua hiệu quả, thiết thực (có nội dung và kết quả cụ thể).	05
1.8	Tham gia giải quyết kịp thời các tranh chấp lao động, không để xảy ra ngừng việc tập thể trái pháp luật; không để xảy ra đơn thư vượt cấp; Tổ chức và lãnh đạo đình công (nếu có) đúng pháp luật.	03
2	Tiêu chuẩn 2. Xây dựng tổ chức công đoàn:	35
2.1	Có 70% trở lên số NLĐ gia nhập công đoàn.	04
2.2	Có 100% cán bộ công đoàn mới được bầu lần đầu được đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về lý luận, nghiệp vụ công tác công đoàn.	04

2.3	Có 60% trở lên số tổ công đoàn, công đoàn bộ phận, CĐCS thành viên (nếu có) được xếp loại vững mạnh.	04
2.4	Việc kiện toàn và công nhận các chức danh từ tổ phó công đoàn trở lên, có quyết định bằng văn bản của BCH hoặc BTV CĐCS và quản lý hồ sơ đầy đủ theo quy định của Điều lệ Công đoàn Việt Nam.	03
2.5	Xây dựng, triển khai kế hoạch hoạt động của CĐCS có hiệu quả; có quy chế hoạt động và tổ chức sinh hoạt BCH, BTV, UBKT theo quy định; có quy chế chi tiêu nội bộ, khen thưởng, thăm hỏi, bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ đối với cán bộ CĐCS.	05
2.6	Có sổ ghi chép đủ nội dung, diễn biến các cuộc họp BCH, BTV, UBKT, theo quy định và quản lý cán bộ, đoàn viên công đoàn bằng sổ hoặc trên máy vi tính.	03
2.7	Hàng năm có báo cáo công khai dự toán, quyết toán thu chi tài chính công đoàn tại hội nghị BCH; công khai quyết toán thu chi quỹ xã hội tại hội nghị công đoàn của đơn vị theo định của Tổng Liên đoàn.	03
2.8	Hoàn thành dự toán thu tài chính; thực hiện đầy đủ các khoản chi đối với đoàn viên, NLĐ. Không vi phạm quy định sử dụng, quản lý tài chính công đoàn.	05
2.9	Thực hiện chế độ thông tin hai chiều đầy đủ, chính xác và kịp thời với đoàn viên, NLĐ và báo cáo định kỳ với công đoàn cấp trên	04
3	Tiêu chuẩn 3. Công tác tuyên truyền và các hoạt động khác:	20
3.1	Tổ chức các hình thức tuyên truyền, phổ biến, vận động đoàn viên và NLĐ chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết của công đoàn; chấp hành nội quy, quy chế, quy định của đơn vị có liên quan đến đoàn viên và NLĐ (có nội dung cụ thể).	05
3.2	Không có đoàn viên vi phạm kỷ luật đến mức bị buộc thôi việc; không có đoàn viên bị cơ quan pháp luật xử lý về tham nhũng, tiêu cực, trù trường hợp do đơn vị phát hiện. Không có đoàn viên vi phạm Luật hôn nhân và gia đình, Luật phòng, chống bạo lực gia đình, chính sách dân số và mắc tệ nạn xã hội.	04
3.3	Tham gia với NSDLĐ thực hiện đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, tay nghề cho NLĐ, tổ chức các hoạt động VH TT, xây dựng đời sống văn hóa trong doanh nghiệp, đơn vị.	04
3.4	Vận động đoàn viên, NLĐ hỗ trợ nhau trong công việc và tham gia hoạt động xã hội, từ thiện, nhân đạo.	04
3.5	Giới thiệu được đoàn viên ưu tú cho cấp uỷ đảng bồi dưỡng kết nạp vào Đảng.	03
V. CÔNG ĐOÀN CƠ SỞ TRONG CÁC HỢP TÁC XÃ, LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ		
1	Tiêu chuẩn 1. Đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động và tham gia quản lý :	35
1.1	Đại diện cho tập thể NLĐ thương lượng tập thể có hiệu quả với NSDLĐ nhằm xác lập các điều kiện lao động mới, làm căn cứ ký kết TULĐTT đạt được những điều khoản có lợi hơn cho NLĐ so với quy định của pháp luật, được công đoàn cấp trên đánh giá đạt chất	06

	lượng theo quy định của Tổng Liên đoàn; giám sát thực hiện có hiệu quả nội dung TULĐTT	
1.2	Tham gia với người đứng đầu hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (gọi chung là hợp tác xã) xây dựng, ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung, và thực hiện quy chế dân chủ tại nơi làm việc; thực hiện công khai những việc NLĐ được biết theo đúng quy định của pháp luật; tổ chức đối thoại định kỳ, tổ chức hội nghị NLĐ hàng năm theo đúng quy trình, đạt hiệu quả.	05
1.3	Tham gia với người đứng đầu hợp tác xã xây dựng và giám sát thực hiện các nội quy, quy định; định mức lao động; đơn giá tiền lương; quy chế trả lương, thưởng; quy chế khen thưởng, kỷ luật của hợp tác xã. giải quyết việc làm, cải thiện điều kiện làm việc nhằm nâng cao thu nhập và đời sống vật chất, tinh thần cho NLĐ.	04
1.4	Hướng dẫn, tư vấn cho NLĐ giao kết và chấm dứt hợp đồng lao động đúng quy định của pháp luật; có 100% lao động làm việc tại hợp tác xã được giao kết hợp đồng lao động bằng văn bản (không tính số lao động làm công việc tạm thời có thời hạn dưới ba tháng).	05
1.5	Phối hợp với người đứng đầu hợp tác xã thực hiện và giám sát việc thực hiện công tác an toàn, vệ sinh lao động, không có tai nạn lao động nặng do lỗi chủ quan của NLĐ và quản lý hợp tác xã.	03
1.6	Giám sát thực hiện các bản hợp đồng và thực hiện chế độ, chính sách với NLĐ theo quy định của pháp luật.	03
1.7	Phối hợp với người đứng đầu hợp tác xã phát động, tổ chức các phong trào thi đua hiệu quả, thiết thực (có nội dung và kết quả cụ thể)	05
1.8	Tham gia giải quyết kịp thời các tranh chấp lao động, không để xảy ra ngừng việc tập thể trái pháp luật; không để xảy ra đơn thư vượt cấp; Tổ chức và lãnh đạo đình công (nếu có) đúng pháp luật.	04
2	Tiêu chuẩn 2. Xây dựng tổ chức công đoàn:	35
2.1	Có 80% trở lên số NLĐ gia nhập công đoàn.	05
2.3	Có 100% cán bộ công đoàn mới được bầu lần đầu được đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về lý luận, nghiệp vụ công tác công đoàn.	03
2.3	Có 60% trở lên số tổ công đoàn, công đoàn bộ phận, CĐCS thành viên (nếu có) được xếp loại vững mạnh.	04
2.4	Việc kiện toàn và công nhận các chức danh từ tổ phó công đoàn trở lên, có quyết định bằng văn bản của BCH hoặc BTV CĐCS và quản lý hồ sơ đầy đủ theo quy định của Điều lệ Công đoàn Việt Nam.	04
2.5	Xây dựng, triển khai kế hoạch hoạt động của CĐCS có hiệu quả; có quy chế hoạt động và tổ chức sinh hoạt BCH, BTV, UBKT theo quy định; có quy chế chi tiêu nội bộ, khen thưởng, thăm hỏi, bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ đối với cán bộ CĐCS.	05
2.6	Có sổ ghi chép đủ nội dung, diễn biến các cuộc họp BCH, BTV, UBKT, theo quy định và quản lý cán bộ, đoàn viên công đoàn bằng sổ hoặc trên máy vi tính.	03
2.7	Hàng năm có báo cáo công khai dự toán, quyết toán thu chi tài chính công	03

	đoàn tại hội nghị BCH; công khai quyết toán thu chi quỹ xã hội tại hội nghị công đoàn của đơn vị theo định của Tổng Liên đoàn.	
2.8	Hoàn thành dự toán thu tài chính; thực hiện đầy đủ các khoản chi đối với đoàn viên, NLĐ. Không vi phạm quy định sử dụng, quản lý tài chính công đoàn.	05
2.9	Thực hiện chế độ thông tin hai chiều đầy đủ, chính xác và kịp thời với đoàn viên, NLĐ và báo cáo định kỳ với công đoàn cấp trên	03
3	Tiêu chuẩn 3. Công tác tuyên truyền và các hoạt động khác:	20
3.1	Tổ chức các hình thức tuyên truyền, phổ biến, vận động đoàn viên và NLĐ chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết của công đoàn; chấp hành nội quy, quy chế, quy định của đơn vị có liên quan đến đoàn viên và NLĐ (có nội dung cụ thể).	05
3.2	Không có đoàn viên vi phạm kỷ luật đến mức bị buộc thôi việc; không có đoàn viên bị cơ quan pháp luật xử lý về tham nhũng, tiêu cực, trù trường hợp do đơn vị phát hiện. Không có đoàn viên vi phạm Luật hôn nhân và gia đình, Luật phòng, chống bạo lực gia đình, chính sách dân số và mắc tệ nạn xã hội.	04
3.3	Tham gia với NSDLĐ thực hiện đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức, NLĐ, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, tay nghề cho NLĐ, tổ chức các hoạt động VH TT, xây dựng đời sống văn hóa trong đơn vị.	03
3.4	Vận động đoàn viên, NLĐ, hỗ trợ nhau trong nghề nghiệp và tham gia hoạt động xã hội, từ thiện, nhân đạo	04
3.5	Giới thiệu được đoàn viên ưu tú cho cấp uỷ đảng bồi dưỡng kết nạp vào Đảng.	04
VI. ĐỐI VỚI NGHIỆP ĐOÀN.		
1	Tiêu chuẩn 1. Đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động và tham gia quản lý :	35
1.1	Đại diện, tập hợp ý kiến đoàn viên, kiến nghị với cơ quan chức năng nhà nước (hoặc thông qua công đoàn cấp trên) tạo điều kiện, cơ chế phù hợp, thuận lợi cho đoàn viên, NLĐ có việc làm, nâng cao thu nhập.	07
1.2	Thực hiện phân phối kết quả lao động công khai, dân chủ, công bằng.	05
1.3	Tổ chức cho đoàn viên, người lao động thuộc nghiệp đoàn thực hiện các hình thức tự quản, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động nghề.	05
1.4	Phát động, tổ chức các phong trào thi đua hiệu quả, thiết thực (có nội dung và kết quả cụ thể)	07
1.5	Tập hợp, kiến nghị với công đoàn cấp trên và cơ quan chức năng giải quyết kịp thời các kiến nghị liên quan đến quyền lợi của đoàn viên, NLĐ.	06
1.6	Tham gia, đề xuất các giải pháp cải thiện điều kiện làm việc, thực hiện tốt công tác an toàn, vệ sinh lao động, không xảy ra tai nạn lao động nặng do lỗi chủ quan.	05

2	Tiêu chuẩn 2. Xây dựng tổ chức công đoàn:	35
2.1	Có 60% trở lên số tổ nghiệp đoàn, nghiệp đoàn bộ phận (nếu có) được xếp loại vững mạnh.	05
2.2	Có 100% cán bộ nghiệp đoàn mới được bầu lần đầu được đào tạo, bồi tập huấn về lý luận, nghiệp vụ công tác công đoàn.	03
2.3	Xây dựng, thực hiện đầy đủ, có hiệu quả quy chế nội bộ của nghiệp đoàn. Trong đó có nội dung quy định về chi tiêu nội bộ, khen thưởng thăm hỏi, bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ đối với cán bộ nghiệp đoàn.	04
2.4	Việc kiện toàn và công nhận các chức danh từ tổ phó nghiệp đoàn trở lên, có quyết định bằng văn bản của BCH hoặc BTV nghiệp đoàn và quản lý hồ sơ đầy đủ theo quy định của Điều lệ Công đoàn Việt Nam.	04
2.5	Xây dựng, triển khai kế hoạch hoạt động của nghiệp đoàn có hiệu quả; có quy chế hoạt động và tổ chức sinh hoạt BCH, BTV, UBKT theo quy định.	04
2.6	Có sổ ghi chép đủ nội dung, diễn biến các cuộc họp BCH, BTV, UBKT, theo quy định và quản lý cán bộ, đoàn viên nghiệp đoàn bằng sổ hoặc trên máy vi tính.	04
2.7	Hàng năm có báo cáo công khai dự toán, quyết toán thu chi tài chính nghiệp đoàn tại hội nghị BCH; công khai quyết toán thu chi quỹ xã hội tại hội nghị nghiệp đoàn theo quy định của Tổng Liên đoàn.	03
2.8	Hoàn thành dự toán thu tài chính; thực hiện đầy đủ các khoản chi đối với đoàn viên, NLĐ. Không vi phạm quy định sử dụng, quản lý tài chính nghiệp đoàn.	05
2.9	Thực hiện chế độ thông tin hai chiều đầy đủ, chính xác và kịp thời với đoàn viên, NLĐ và báo cáo định kỳ với công đoàn cấp trên.	03
3	Tiêu chuẩn 3. Công tác tuyên truyền và các hoạt động khác:	20
3.1	Tổ chức các hình thức tuyên truyền, phổ biến, vận động đoàn viên và NLĐ chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết của công đoàn có liên quan đến đoàn viên và NLĐ (có nội dung cụ thể).	07
3.2	Không có đoàn viên vi phạm Luật hôn nhân và gia đình, Luật phòng, chống bạo lực gia đình, chính sách dân số và mắc tệ nạn xã hội.	05
3.3	Vận động đoàn viên, NLĐ, hỗ trợ nhau trong nghề nghiệp và tham gia hoạt động xã hội, từ thiện, nhân đạo.	05
3.4	Có tổ chức hoặc tham gia các hoạt động thể thao, văn nghệ.	03

Phần thứ ba

ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CHẤT LƯỢNG HOẠT ĐỘNG CÔNG ĐOÀN CƠ SỞ

I. PHƯƠNG PHÁP CHẤM ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CĐCS:

1. Thang điểm: Căn cứ mục đích, nội dung, yêu cầu và nội dung bản tiêu chuẩn xây dựng CĐCS vững mạnh, thông nhất xây dựng thang điểm gồm 100 điểm như sau:

- Tiêu chuẩn 1: Xây dựng 35 điểm.
- Tiêu chuẩn 2: Xây dựng 35 điểm.
- Tiêu chuẩn 3: Xây dựng 20 điểm.
- * Điểm thưởng: Xây dựng 10 điểm

2. Cách chấm điểm:

- Các nội dung tiêu chuẩn quy định tại Hướng dẫn này đều được xây dựng biểu điểm với số điểm tối đa theo quy định về thang điểm
- Căn cứ mức độ kết quả đạt được của từng nội dung để tính điểm, kết quả đạt đến đâu thì chấm điểm tương ứng.
- Chỉ cho điểm thưởng khi CĐCS có những thành tích đặc biệt trong các nội dung sau:
 - + Thỏa ước lao động tập thể có nhiều điều khoản có lợi hơn cho NLĐ so với quy định của pháp luật; được thực hiện, đánh giá đạt chất lượng cao, chọn làm đơn vị tiêu biểu.
 - + Tổ chức thực hiện tốt đối thoại định kỳ, xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định, tiến bộ, là điển hình để các đơn vị khác học tập.
 - + Thực hiện đạt hiệu quả cao về quy chế dân chủ ở cơ sở theo quy định của pháp luật, là điển hình để các đơn vị khác học tập.
 - + Có thành tích xuất sắc trong xây dựng và thực hiện quy chế phối hợp hoạt động giữa ban chấp hành CĐCS và doanh nghiệp, cơ quan đơn vị.
 - + Có thành tích xuất sắc trong các công tác trọng tâm đặc thù do công đoàn cấp trên trực tiếp chỉ đạo phong trào thi đua lao động giỏi, lao động sáng tạo, các hoạt động xã hội từ thiện.

II. XẾP LOẠI CHẤT LƯỢNG HOẠT ĐỘNG CĐCS.

Đánh giá, xếp loại chất lượng hoạt động CĐCS theo 4 mức như sau:

1. Công đoàn cơ sở xếp loại vững mạnh. Là những CĐCS có tổng số điểm đạt 85 điểm trở lên, đồng thời có đủ các điều kiện sau đây:

1.1. Có thỏa ước lao động tập thể (đối với CĐCS doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp ngoài công lập); có các quy chế dân chủ ở cơ sở; có tập hợp ý kiến đoàn viên, kiến nghị với cơ quan chức năng nhà nước (hoặc thông qua công đoàn cấp trên) tạo điều kiện, cơ chế phù hợp, thuận lợi cho đoàn viên, NLĐ có việc làm, nâng cao thu nhập (đối với nghiệp đoàn);

1.2. Không để xảy ra ngừng việc tập thể hoặc đình công trái pháp luật;

1.3. Không có tai nạn lao động chết người tại nơi làm việc do lỗi chủ quan;

1.4. Không có đoàn viên, cán bộ công chức, viên chức là cán bộ chủ chốt vi phạm pháp luật bị xử lý kỷ luật từ cảnh cáo trở lên;

1.5. Không có tiêu chuẩn nào chấm đạt dưới 50% tổng số điểm

2. Công đoàn cơ sở xếp loại khá: Là những CĐCS đạt từ 70 điểm đến dưới 85 điểm và những CĐCS đạt 85 điểm trở lên, nhưng không được xếp loại vững mạnh do không có đủ các điều kiện quy định tại Điểm 1 nêu trên.

3. Công đoàn cơ sở xếp loại trung bình: Là những CĐCS đạt từ 50 điểm đến dưới 70 điểm.

4. Công đoàn cơ sở xếp loại yếu: Là những CĐCS đạt dưới 50 điểm.

Phần thứ tư **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

I. ĐỐI VỚI CÔNG ĐOÀN CƠ SỞ:

1. Đầu năm xây dựng kế hoạch thực hiện đồng bộ các nội dung tiêu chuẩn và đề ra các giải pháp xây dựng CĐCS vững mạnh. Những CĐCS thấy có khả năng phấn đấu thì đăng ký danh hiệu thi đua với công đoàn cấp trên trực tiếp quản lý.

2. Phân công nhiệm vụ cụ thể cho các uỷ viên BCH và các ban quần chúng (nếu có) để trực tiếp theo dõi, hướng dẫn CĐCS thành viên, công đoàn bộ phận, tổ công đoàn tham gia xây dựng, tổ chức thực hiện những nội dung tiêu chuẩn xây dựng CĐCS vững mạnh.

3. Cuối năm Ban Chấp hành CĐCS hướng dẫn các CĐCS thành viên, công đoàn bộ phận, tổ công đoàn trực thuộc tự chấm điểm, đánh giá, xếp loại; tổ chức thẩm định đánh giá và quyết định xếp loại theo thẩm quyền.

4. Trên cơ sở kết quả xếp loại chất lượng hoạt động của CĐCS thành viên, công đoàn bộ phận, tổ công đoàn và kết quả hoạt động của CĐCS trong đạt được, Ban chấp hành CĐCS tự chấm điểm đánh giá, đồng thời công khai kết quả cho đoàn viên biết và tham gia ý kiến, trước khi gửi hồ sơ đề nghị lên công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở.

5. Báo cáo công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở thẩm định, đánh giá, chấm điểm và quyết định xếp loại chất lượng hoạt động CĐCS theo quy định.

II. ĐỐI VỚI CÔNG ĐOÀN CẤP TRÊN TRỰC TIẾP CƠ SỞ:

1. Đầu năm triển khai kế hoạch xây dựng CĐCS vững mạnh đến với các CĐCS trực thuộc, trong đó nêu rõ các giải pháp thực hiện; tập trung hướng dẫn, hỗ trợ, tập huấn kỹ năng, nghiệp vụ cho cán bộ CĐCS; nhất là các giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động đối với những CĐCS xếp loại trung bình, xếp loại yếu của năm trước.

2. Cuối năm hướng dẫn các CĐCS đánh giá, xếp loại từ tổ công đoàn trở lên; tổ chức kiểm tra, thẩm định, đánh giá, chấm điểm và quyết định xếp loại CĐCS. Kết quả xếp loại CĐCS được công khai đến các CĐCS trực thuộc cùng được biết.

3. Tổ chức hội nghị tổng kết công tác công đoàn hàng năm; đánh giá, rút kinh nghiệm công tác xây dựng CĐCS vững mạnh; cấp Giấy chứng nhận cho các CĐCS được xếp loại vững mạnh ba năm liên tục theo mẫu thống nhất do Tổng Liên đoàn quy định.

4. Những CĐCS xếp loại vững mạnh đạt từ 95 điểm trở lên được bình xét, lựa chọn để khen thưởng hoặc đề nghị các hình thức khen thưởng theo quy chế khen thưởng của Tổng Liên đoàn.

5. Trường hợp phát hiện CĐCS không đủ điều kiện như đã xếp loại thì phải ra quyết định hủy bỏ kết quả đã công nhận.

6. Tổng hợp, báo cáo kết quả xây dựng CĐCS vững mạnh và đánh giá, xếp loại chất lượng hoạt động CĐCS hàng năm với công đoàn cấp trên.

Hướng dẫn này thay thế Hướng dẫn số 194/HD-TLĐ ngày 10/5/2011, có hiệu lực từ ngày ký và được phổ biến đến công đoàn cơ sở và nghiệp đoàn. /

Nơi nhận:

- TLĐ (BC);
- TT, các Ban LĐLĐ TP;
- LĐLĐ q,h, CĐ ngành;
- CĐCS trực thuộc;
- Lưu: VP, ToC.

TM. BAN THƯỜNG VỤ
CHỦ TỊCH



Đỗ Mạnh Hiến